

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện năm 2025; dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định của khoản 2 Điều 14⁽¹⁾, khoản 5 Điều 72⁽²⁾ Luật Đất đai năm 2024 và khoản 3 Điều 50⁽³⁾ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện năm 2025 là đảm bảo thẩm quyền quy định.

⁽¹⁾ Quy định: “2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bằng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương.”

⁽²⁾ Quy định: “5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”

⁽³⁾ Quy định: “3. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất quy định tại khoản 1 Điều này”

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp và trình Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII thông qua Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác là: 43 dự án/302,76 ha, cụ thể:

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là 22 dự án/34,85 ha .

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là 05 dự án/19,14 ha.

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất vào mục đích khác là 25 dự án/248,77 ha.

(Chi tiết tại Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, Báo cáo thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾ và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 116⁽⁵⁾, khoản 1 Điều 122⁽⁶⁾ Luật Đất

⁽⁴⁾ Báo cáo số 399/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thẩm định hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện năm 2025.

⁽⁵⁾ Theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật đất đai năm 2024:

“Điều 116. Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

3. Căn cứ giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, như sau:

a) Đối với dự án thuộc danh mục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 67 của Luật này thì căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở hoặc văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Đối với dự án quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này thì căn cứ vào quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở hoặc văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

⁶ “Điều 122. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và đáp ứng các căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật này, trừ trường hợp sử dụng

đai năm 2024, đề nghị báo cáo làm rõ đối với những dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư có phải đưa vào danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất không? Bên cạnh đó, một số dự án cơ bản đã được đầu tư hoàn thành, nhưng đến nay tiếp tục đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất có phù hợp không⁽⁷⁾? Đề nghị khẳng định tính đúng đắn theo quy định của pháp luật các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất tại kỳ họp lần này.

- Đối với các dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 18,86 ha⁽⁸⁾, đất rừng đặc dụng 118,49 ha⁽⁹⁾, đất rừng sản xuất 65 ha⁽¹⁰⁾, đề nghị báo cáo rõ ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp đối với các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp nêu trên.

- Rà soát đối với diện tích đất lâm nghiệp của các dự án có rừng⁽¹¹⁾, thực hiện xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng hoặc thực hiện đồng thời. Để tránh trường hợp không thống nhất, đồng bộ chủ trương của cấp có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng và đất rừng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bóc tách diện tích đất lâm nghiệp có rừng để thực hiện theo quy định.

- Báo cáo làm rõ sự phù hợp (*qui hoạch, tiêu chí, điều kiện*) của các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác tại kỳ họp lần này; đồng thời khẳng định các dự án chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác theo thẩm quyền, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác phải tuân theo tiêu chí, điều kiện do Chính phủ quy định.”

⁽⁷⁾ Dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei; Dự án thủy điện Nước Long 1; Dự án thủy điện Nước Long 2;...

⁽⁸⁾ (1) Thủy điện Đăk Roong và đầu nối đường dây 110kV - Trạm Pờ Y 1 (3,86ha); (2) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Gleï (13,32ha); (3) Xây mới thủy lợi suối Đăk Lô (0,5ha); (4) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Gleï (1ha).

⁽⁹⁾ (1) Đường vào trung tâm huyện (Giai đoạn 1) (0,5ha); (2) Trụ sở làm việc Công an huyện Đăk Gleï (vị trí 2) (0,5ha); (3) Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CHCN tại CCN Đăk Gleï (0,5ha); (4) Trường bắn thao trường huyện lỵ (87,34ha); (5) Chốt dân quân TT xã Đăk Long (3ha); (6) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Gleï (1,45 ha); (7) Mở rộng Trường THPT Lương Thế Vinh (2,96ha); (8) Thủy điện Đăk Pru 3 (4,7ha); (9) Thủy điện Đăk Roong (16,54ha); (10) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Gleï (1,0ha)

⁽¹⁰⁾ (1) Đường vào trung tâm huyện (Giai đoạn 1) (0,5ha); (2) Trụ sở làm việc Công an huyện Đăk Gleï (vị trí 2) (0,5ha); (3) Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CHCN tại CCN Đăk Gleï (0,5ha); (4) Trường bắn thao trường huyện lỵ (87,34ha); (5) Chốt dân quân TT xã Đăk Long (3ha); (6) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Gleï (1,45 ha); (7) Mở rộng Trường THPT Lương Thế Vinh (2,96ha); (8) Thủy điện Đăk Pru 3 (4,7ha); (9) Thủy điện Đăk Roong (16,54ha); (10) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Gleï (1,0ha)

⁽¹¹⁾ Đất rừng phòng hộ 18,86 ha, đất rừng đặc dụng 118,49 ha, đất rừng sản xuất 65 ha.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Chỉ đạo rà soát đảm bảo tính chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ, các nội dung liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đảm bảo các dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:

+ Điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết **“Thông qua danh mục dự án chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum”** và điều chỉnh tiêu đề Điều 1 cho đồng bộ.

+ Điều chỉnh bỏ căn cứ *“Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -2026.”*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà